TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HS-PT
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kế Nghiệp,**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Triều,**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Khánh L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Khánh L, sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Tổ A, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường D, TP ., tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trịnh Kim T1 và có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 11/12/2023 Nguyễn Khánh L cần mua ma túy đá để sử dụng nên L dùng điện thoại di động hiệu Iphone gọi cho người đàn ông tên T2 (chưa xác định nhân thân) để kêu T2 đem ma túy đến bán cho L, T2 đồng ý. Do là chỗ quen biết nên T2 đem ma túy đến bán cho L 37 viên nén lại ma túy thuốc lắc,

trong đó 36 viên nén màu xám và 01 viên nén màu xanh hình con bướm, 08 bịch ma túy loại katemine và 01 bịch ma túy loại nước vui hiệu CHALI, T2 không nói bao nhiêu tiền, L sử dụng hết bao nhiêu thì T2 sẽ tính tiền bấy nhiêu.

Sau khi mua được ma túy, L mới lấy 02 bịch ma túy loại katemine, 06 viên nén màu xám và 01 bịch nước vui cất giấu vào bên trong túi xách bằng giấy treo trên cửa ra vào của nhà. Đồng thời, L lấy 01 viên ma túy loại thuốc lắc màu xanh hình con bướm và 01 bịch ma túy loại katemine cất giấu vào bên trong bao gói thuốc lá để ở trên các bao đựng bột xây dựng, 05 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ kích thước khoảng 03cm x 04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài kích thước khoảng 5,2cm x 08cm bên trong có chứa 30 viên nén màu xám không rõ hình dạng, L cất giấu vào bên trong cái hộp được quấn băng keo màu đen với mục đích không cho ai biết về số ma túy này.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 18/12/2023, L lấy bịch ma túy loại Katemine đã cất giấu bên trong gói thuốc lá ra đổ một ít lên dĩa để sử dụng, còn lại L cất giấu vào bên trong bao gói thuốc lá và để lại trên bao đựng bột xây dựng để bên trái hướng nhìn từ trong nhà nhìn ra ngoài. L lấy đĩa, thẻ nhựa, ống hút có sẵn nghiền ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố P đến kiểm tra và bắt quả tang L đang tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Ngày 27/12/2023, Nguyễn Khánh L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố và tạm giam để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1328/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của phòng K Công an tỉnh K, kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Katemine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1182gram.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Katemine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9759gram.

+ 01 (một) viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Katemine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4156gram.

- Gói 3:

+ Chất bột màu vàng chứa bên trong 01 (một) bịch nylon màu cam có chữ CHALI được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, N1. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,8616gram.

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,6290gram.

+ 06 (sáu) viên nén màu xám chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7029gram.

- Gói 4:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 05 (năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Katemine, khối lượng mẫu gửi giám định là 9,4278gram.

+ 30 (ba mươi) viên nén màu xám chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là 13,3594gram.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 04 chất ma túy mà Nguyễn Khánh L tàng trữ trái phép là 70,96% (*dưới 100% so với quy định khoản 3 Điều 249 BLHS*).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 3,8cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất đã được niêm phong (thu giữ trên đĩa);

- 01 (một) bịch nylon màu cam bên trên có chữ CHALI, kích thước 06cm x 06cm, chưa qua sử dụng (thu giữ trong túi xách bằng giấy treo bên trong cửa ra vào);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 3,8cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (thu giữ trong túi xách bằng giấy treo bên trong cửa ra vào);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 3,8cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (thu giữ trong túi xách bằng giấy treo bên trong cửa ra vào);

- 06 (sáu) viên nén màu xám không rõ hình dạng (thu giữ trong túi xách bằng giấy treo bên trong cửa ra vào);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 01 (một) viên nén màu xanh hình con bướm (thu giữ bên trong bao gói thuốc lá);

- 05 (năm) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (thu giữ trong hộp nhựa được quấn băng keo màu đen);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước khoảng 5,2cm x 08cm bên trong có chứa 30 (ba mươi) viên nén màu xám không rõ hình dạng (thu giữ trong hộp nhựa được quấn băng keo màu đen);

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 17,5cm đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) loa màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu hiệu Laser show system màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh số imei 354876502877835 và số imei 2: 354876502988715 đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Khánh L).

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L mức án 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18/12/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 06/6/2024 bị cáo Nguyễn Khánh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định tại

các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 18/12/2023 tại Cửa hàng S thuộc khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an thành phố P kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Khánh L đang tàng trữ trái phép 16,0623 gram ma túy loại MDMA; 14,1509 gram ma túy loại Ketamine; 0,4156 gram hỗn hợp ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và 2,8616 gram hỗn hợp ma túy loại Nimetazepam, Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Ngày 27/12/2023, Nguyễn Khánh L bị khởi tố và bắt tạm giam để điều tra cho đến nay.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bản thân bị cáo là con nghiện, bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2023, đến ngày 18/12/2023 có hành vi tàng trữ 04 chất ma túy có tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là 70,96% ma túy loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh L.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh L **07 (B) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án số: 87/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND; THA huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kế Nghiệp